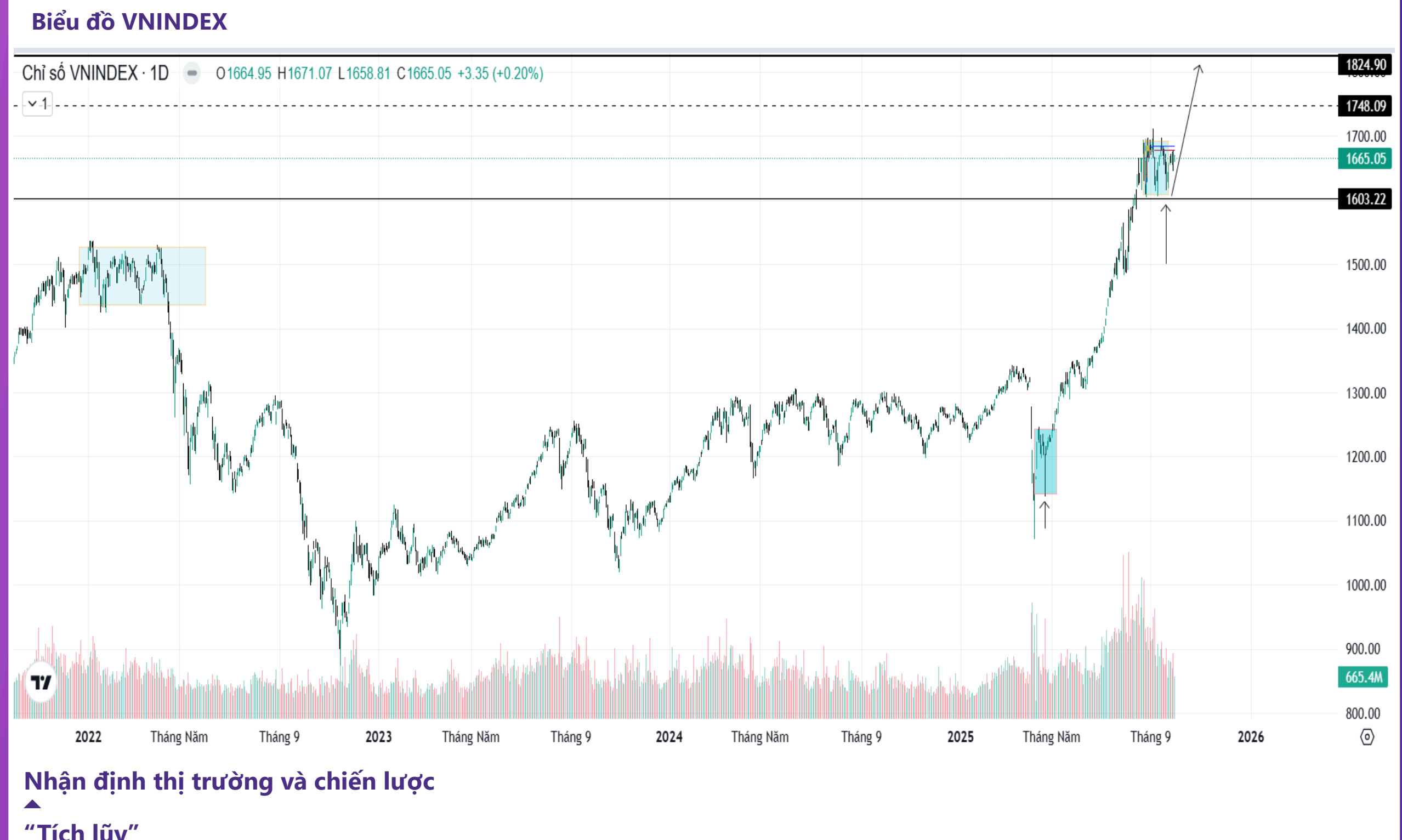


VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,665.05 +0.20%	273.22 +0.02%	109.79 +0.30%	46,441.10 +0.09%	44,550.85 -0.85%	24,113.62 +0.98%



Nhận định thị trường và chiến lược

“Tích lũy”

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +3.35 điểm (+0.20%) lên mức 1665.05 điểm với 175 mã tăng, 139 mã giảm và 63 mã tham chiếu. Tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 21,480 tỷ đồng, tương ứng giảm -33.34% so với phiên trước.

Thị trường ghi nhận sự sụt giảm về khối lượng giao dịch và thanh khoản trong phiên giao dịch ngày 1/10. Về ngành, Ngân hàng (+1.04%) và Dịch vụ tài chính (+0.32%) giữ được sắc xanh cho chỉ số ngành trong khi Bất động sản (-1.18%) giảm nhẹ. Ở các ngành vốn hóa vừa và nhỏ, các ngành biến động không đáng kể. Các cổ phiếu đáng chú ý: EVF (+6.77%), VIX (+2.49%), STB (+5.10%).

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (+0.20%), HNX-Index (+0.02%), UPCOM-Index (+0.30%), VN30 (+0.40%), VNMIID (+0.52%), VNSML (+0.30%), VNDIAMOND (+0.33%), VNFINLEAD (+1.26%), VNCOND (+0.11%), VNCONS (+1.37%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới VN-Index: STB (+1.25 điểm), TCB (+1.13 điểm), LPB (+1.02 điểm). Ngược lại, VIC (-1.70 điểm), VHM (-1.70 điểm), VPB (-0.37 điểm) là những mã tác động tiêu cực.

Khối ngoại bán ròng -1651.21 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: VHM (-196.64 tỷ), FPT (-163.81 tỷ), MWG (-154.74 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: VIX (+84.04 tỷ), LPB (+65.02 tỷ), TCH (+53.63 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Phiên giao dịch ngày 01/10 chỉ số VN-Index kết phiên tại 1665.05 điểm, là phiên giao dịch thứ 5 thị trường vận động với biên độ hẹp, các trung bình trượt ngày. Khối lượng giao dịch chưa có sự cải thiện cho thấy lực cầu giá lên tại gần kháng cự 1683 còn yếu.

Do đó để phá vỡ cấu trúc đi ngang, cần thiết có áp lực rũ bỏ hoặc cầu tăng đột biến đẩy giá tăng phá vỡ cấu trúc hiện tại của thị trường, với các kỳ vọng cho tháng 10 tăng giá.

Vùng giá hiện tại gần với vùng cung đỉnh cũ 1683 điểm, do đó trạng thái dao động thu hẹp là cần thiết trước khi chỉ số vượt đỉnh 1713 điểm lần tiếp theo.

Xu hướng ngắn hạn: Sau khi bật tăng 22 điểm ở phiên 24/9, thị trường vận động biên độ hẹp trong mô hình giá đi ngang. Dòng tiền chỉ tập trung ở một vài nhóm ngành tiêu biểu như Bất động sản, Đầu tư công, Xây dựng, ... cho thấy các nhóm ngành phân hóa. Hiện tại, VN-Index vẫn đang đi ngang quanh vùng 160x – 1700 điểm và chưa xuất hiện các biến động mạnh, các phiên tăng thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu đột phá. Nhà đầu tư theo dõi phản ứng của thị trường khi pha tăng ngắn này chạm gần kháng cự. Các vị thế đã mua mới, cần chờ cổ phiếu và thị trường xác nhận tăng tiếp mới có thể giá tăng. Hạ dần tỷ trọng cổ phiếu khi thị trường không không giữ được hỗ trợ 1.

VN-Index gặp rủi ro khi thủng vùng hỗ trợ 1 tại 1586 – 1600 điểm.

Xu hướng trung hạn: VN-Index giao dịch trên đường MA10 tuần và chưa vi phạm các mốc hỗ trợ, điều này cho thấy xu hướng đi ngang vẫn được duy trì. Tuy nhiên động lực tăng đang suy yếu tại các chỉ báo kỹ thuật MACD, Stoch, MFI...cho thấy thị trường cần thêm thời gian để kiểm định cung – cầu tại hỗ trợ 1.

Kết luận: Thị trường quay trở lại pha tăng ngắn trên khung ngày đi kèm dòng tiền yếu, đường giá vẫn giao dịch trong khung 160x – 1700 điểm và chưa xác nhận đã điều chỉnh/ kiểm định xong (cần thêm số phiên). Nếu xuất hiện pha đi lên đi kèm khối lượng thấp, nhà đầu tư ưu tiên hạ tỷ trọng danh mục khi tiến dần vào vùng kháng cự 1. Vùng 1586 điểm là vùng rủi ro.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Kháng cự 3: 1813-1820

Kháng cự 2: 1740-1794

Kháng cự 1: 1727-1740

Hỗ trợ 1: 1586-1600

Hỗ trợ 2: 1477-1490

Hỗ trợ 3: 1300-1340

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Dòng tiền giao dịch phân hóa khi VN-Index vận động trong vùng đi ngang 160x – 1700 điểm, tập trung tại một số nhóm ngành như: Ngân hàng, Chứng khoán, Thép, BĐS... Do đó nhà đầu tư lướt sóng, ngắn ưu tiên những cổ phiếu thuộc nhóm này. Các nhịp tăng với thanh khoản thấp thường không bền vững, cần quan sát diễn biến giá của VN-Index tại vùng kháng cự, quản trị danh mục.

Hạn chế giao dịch với cổ phiếu khi giá và khối lượng không đồng thuận.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Bản tin Tiêu điểm ngành (26/09/2025)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Chính phủ Mỹ đóng cửa từ ngày 1/10
- Đồng Nhân dân tệ áp sát vị trí thứ 4 của đồng bảng Anh trong bảng xếp hạng tiền tệ toàn cầu
- Trung Quốc: Hoạt động sản xuất suy giảm 6 tháng liên tiếp

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Viettel, MobiFone được giao nghiên cứu CBDC của Việt Nam
- Bộ trưởng Công Thương nói về cơ chế giá điện mới
- PMI tháng 9/2025: Số lượng đơn đặt hàng mới tăng trở lại khi xuất khẩu duy trì sự ổn định

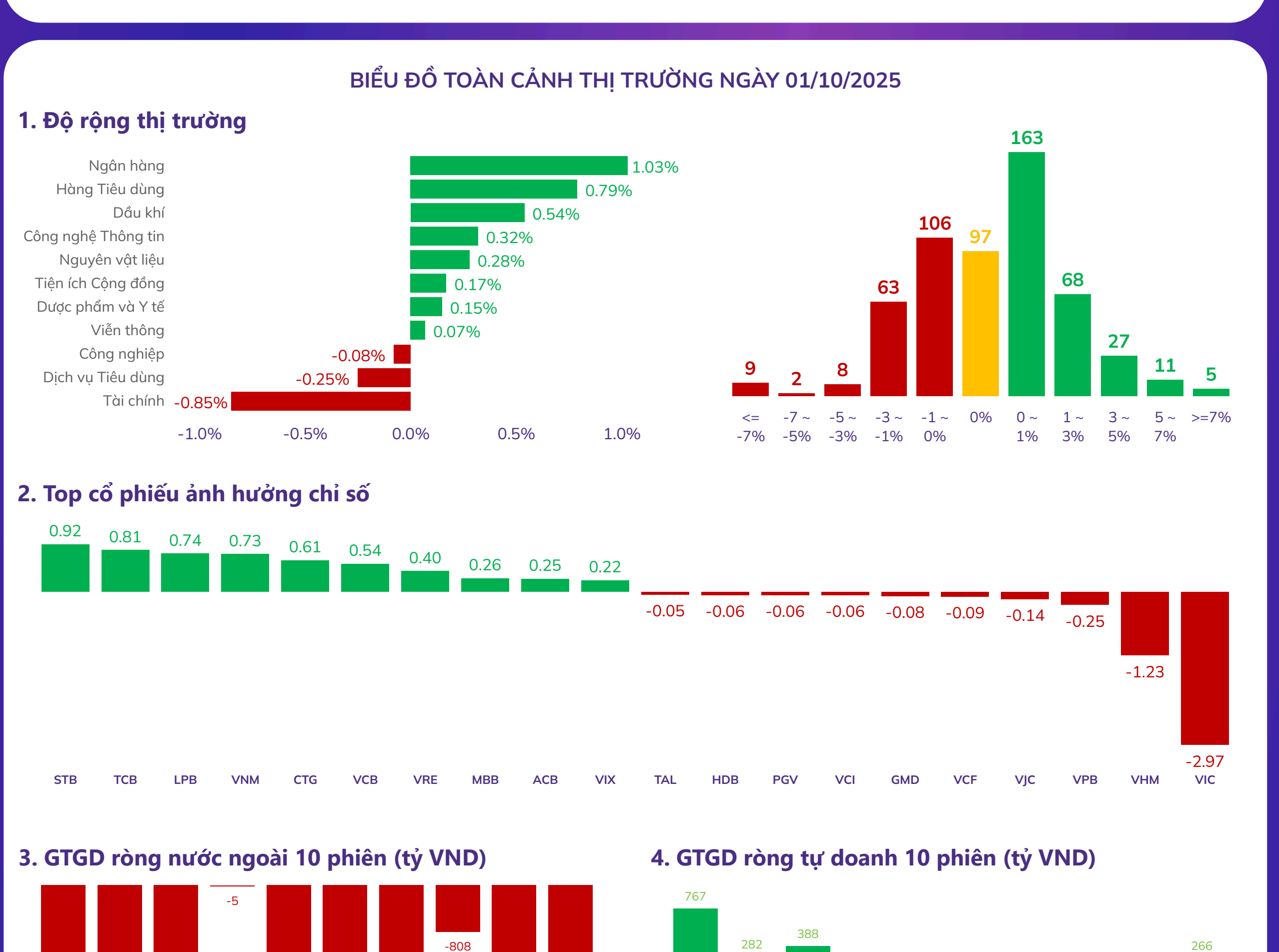
LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

03/10/2025: Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	01/10/2025	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,665.05	0.20%	1.82%	0.66%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	21,527.77	-33.33%	-7.46%	-60.54%
HNX	273.22	0.02%	0.08%	-4.62%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,471.39	-46.23%	1.60%	-65.40%
Upcom	109.79	0.30%	-0.21%	0.01%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	346.84	-54.57%	-13.78%	-75.51%
P/E VNindex (x)	15.12	0.20%	1.68%	1.89%
P/B VNindex (x)	2.06	0.00%	1.48%	1.98%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE													
Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên							
1	STB	5.10%	VIC	-2.80%	VRE	17.14%	FPT	-4.69%	VIC	43.82%	VJC	-12.33%	
2	VNM	3.50%	VHM	-1.75%	VIC	13.94%	VJC	-3.76%	LPB	19.16%	GVR	-12.01%	
3	VRE	3.27%	VJC	-1.23%	LPB	9.56%	BVH	-1.96%	MWG	14.26%	PLX	-10.95%	
4	LPB	3.03%	BVH	-0.72%	STB	7.94%	BID	-1.96%	STB	12.41%	BVH	-10.29%	
5	TPB	2.39%	VPB	-0.64%	HDB	7.67%	PLX	-1.73%	VRE	10.68%	VPB	-9.65%	
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên							
1	EVF	6.77%	VCF	-7.00%	CII	13.13%	DXG	-9.15%	SVC	22.27%	SAM	-27.05%	
2	HAG	3.68%	GMD	-2.06%	HAG	10.82%	HVN	-8.03%	VCF	15.17%	PC1	-18.37%	
3	TCH	3.39%	VTP	-1.83%	EVF	10.51%	VCF	-7.44%	IJC	11.01%	VGC	-15.93%	
4	CTD	3.07%	AGG	-1.78%	TCH	8.02%	VHC	-6.38%	HVN	10.25%	VSC	-15.86%	
5	NVL	2.62%	PGV	-1.67%	HHV	7.67%	PAN	-6.01%	STG	7.69%	EIB	-15.43%	
Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên							
1	VMD	6.91%	COM	-6.91%	CDC	17.09%	DAT	-27.18%	SRC	78.93%	SGR	-30.61%	
2	TCI	6.67%	SRC	-5.47%	TNC	14.11%	SGR	-13.42%	CDC	52.61%	DRH	-27.37%	
3	HHS	4.76%	DAT	-4.13%	VMD	13.49%	VPS	-10.42%	JVC	45.87%	PET	-26.39%	
4	TNC	4.75%	SGR	-3.98%	TCI	12.68%	PMG	-10.14%	ICT	37.93%	HTN	-21.77%	
5	MHC	4.17%	DTL	-3.23%	HHS	12.65%	DRH	-10.03%	DAT	37.14%	BTT	-17.75%	

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
		01/10/2025	/(-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
TTCK Toàn cầu					
DAX		24,113.62	0.98%	2.13%	-0.74%
Dow Jones		46,441.10	0.09%	0.32%	3.34%
FTSE 100		9,446.43	1.03%	2.42%	1.70%
Nikkei 225		44,550.85	-0.85%	-2.07%	2.31%
S&P 500		6,711.20	0.34%	0.82%	4.93%
Tỷ giá					
USD/VND		26,427.00	0.02%	0.03%	0.18%
USD/JPY		148.01	-0.41%	0.19%	0.48%
GBP/USD		1.34	0.00%	-0.74%	-0.74%
EUR/USD		1.17	0.00%	-0.85%	0.00%
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	65.35	-1.03%	-3.37%	-3.43%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	3.48	5.45%	10.83%	22.97%
Than	USD/T	105.55	-0.61%	1.88%	-4.57%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Bạc	USD/t.oz	47.32	1.41%	7.45%	24.07%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	806.00	0.75%	-2.66%	-3.36%
Vàng	USD/t.oz	3,865.08	0.15%	2.68%	15.74%
Đồng	USD/Lbs	4.83	0.00%	5.46%	8.78%
Gỗ	USD/1000 board feet	609.00	-0.65%	5.09%	2.18%
Thép	CNY/T	3,005.00	-0.89%	-2.91%	-4.21%
Quặng sắt	USD/T	104.02	-1.21%	-1.39%	2.46%
Nông nghiệp					
Cà phê	USD/Lbs	384.50	2.57%	9.81%	2.47%
Lúa mì	USD/Bu	509.25	0.25%	-2.16%	0.44%
Lợn hơi	USD/Lbs	98.35	-1.50%	-2.17%	9.34%
Cao su	USD Cents / Kg	170.00	-1.68%	-1.11%	0.12%
Đường	USD/Lbs	16.15	-2.71%	3.13%	-1.22%



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên			
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	
VIX	29,317	2,395,710	
LPB	4,969	282,650	
TCH	53,849	2,140,500	
ANV	50,184	1,165,200	
TCB	35,874	933,519	
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	
VRE	-1,111,111	-1,111,111	
STB	-1,111,111	-1,111,111	
MWG	-1,111,111	-1,111,111	
FPT	-1,111,111	-1,111,111	
VHM	-1,111,111	-1,111,111	

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên			
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	
VNM	17,823	3,311,600	
VHM	10,358	796,200	
HDB	32,209	1,039,300	
VPB	31,428	1,167,887	
ACB	29,843	1,190,098	
Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	
DIG	-1,111,111	-1,111,111	
GEX	-1,111,111	-1,111,111	
PVS	-1,111,111	-1,111,111	
PVT	-1,111,111	-1,111,111	
STB	-1,111,111	-1,111,111	

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG ABS INVEST

TRẢI NGHIỆM NGAY BẰNG GIẢI ABS WEB TRADING

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ

TRẢI NGHIỆM NGAY ỨNG DỤNG ABS INVEST TẬP ĐÓY